TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày: 14/7/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Liêng Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Sang

2. Ông Tạ Quang Đức

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Minh Khang, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cần Thơ

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Cần Thơ tham gia phiên tòa:*** ông Trần Khánh Hỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2025 tại Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ NGỌC D, sinh ngày 17/5/1990, tại Vĩnh Long;

Nơi cư trú: ấp N, xã N, thành phố Cần Thơ;

Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hóa: 0/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lê Ngọc A (C) và bà Nguyễn Thị T (S);

Có chồng: Phan Văn T1 và 02 người con;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 14/11/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ xử phạt 45.000.000 đồng về tội Đánh bạc (chưa chấp hành);

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

- *Bị hại:* Nguyễn Thị L, sinh năm 1974, nơi cư trú: ấp N, xã N, thành phố Cần Thơ – Có mặt.

- *Người làm chứng:* Phan Thành D1, sinh năm 1973, nơi cư trú: ấp N, xã N, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Ngọc D và Nguyễn Thị L là hàng xóm với nhau, nhà của D và L đối diện nhau, cùng ngụ tại ấp N, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ. Vào khoảng 09 giờ, ngày 08/11/2024 Nguyễn Thị Ngọc D đang ở nhà thì bà Nguyễn Thị L có ném rác thải sinh hoạt xuống sông cạnh nhà D nên giữa hai người đã xảy ra cự cãi. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày D và bà L tiếp tục cự cãi, D điện thoại báo cho ông Phan Thành D1 là thành viên lực lượng giữ gìn an ninh trật tự cơ sở, khi ông D1 đến nơi thì D và L tiếp tục cự cãi. D cầm cây dao loại dao yếm bằng kim loại, cán bằng kim loại, cán dài 10cm, lưỡi dài 24cm, chiều rộng lưỡi dao dài 07cm ném về hướng bà L nhưng không trúng bà L, sau đó D tiếp tục nhặt cây dao cầm trên tay phải. L chạy vào nhà thì D đuổi theo đến trước cửa nhà L, L tiếp tục chửi nên D cầm dao chém theo hướng từ trên xuống về hướng Lý khoảng 03 cái nhưng không trúng, khi L lùi vào trong thì D chém tiếp cái thứ tư thì bà L đưa tay trái lên đỡ trúng vào tay trái bà L gây thương tích. Ông D1 đến căn ngăn và tước được dao của D, D về nhà tiếp tục cầm thêm 01 cây dao bằng kim loại, cán ngoài bằng nhựa màu xanh dài 12cm, lưỡi bằng kim loại dài 20cm, lưỡi rộng 05cm đe dọa L, lúc này lực lượng Công an xã N đến yêu cầu các bên về trụ Công an xã làm rõ vụ việc và thu giữ hung khí. Bà L đến Bệnh viện Đa khoa Trung ương thành phố C để điều trị thương tích (Bút lục số 59-83).

Ngày 14/11/2024, Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Thị Ngọc D (bút lục số 17).

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 459/CN ngày 12/11/2024 của Bệnh viện Đa khoa Trung ương thành phố C ghi nhận tình trạng thương tích của Nguyễn Thị L như sau: Tình trạng bệnh lúc vào viện "Bệnh nhân tỉnh; Vết thương cẳng tay (T) khoảng 04cm; X-Q không thấy tổn thương hai xương cẳng tay (T)" (Bút lục số 93).

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 587/KLTTCT-TTPYCT ngày 04/12/2024 của Trung tâm Pháp y thành phố C, kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống (Bút lục số 94-95), như sau:

“1. Các kết quả chính: Vết thương ở mặt sau trong 1/3 dưới cẳng tay trái lành sẹo chưa hoàn toàn không ảnh hưởng đến chức năng.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị L tại thời điểm giám định là: 01% (Một phần trăm).

2.2. Cơ chế hình thành vết thương: Căn cứ các tài liệu do cơ quan trưng cầu giám định trưng cầu cung cấp và tính chất của tổn thương do thương tích gây nên của bà Nguyễn Thị L tại thời điểm giám định, xác định thương tích phù hợp với cơ chế do vật sắc gây nên".

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- 01 (một) cây dao (loại dao yếm) bằng kim loại, cán bằng kim loại, cán dài 10cm, lưỡi dài 24cm, chiều rộng lưỡi dao dài 07cm sử dụng để gây thương tích cho Nguyễn Thị L. Nguồn gốc hung khí là vật dụng sinh hoạt của D.

- 01 (một) cây dao bằng kim loại, cán ngoài bằng nhựa màu xanh dài 12cm, lưỡi bằng kim loại dài 20cm, lưỡi rộng 05cm. Nguồn gốc cây dao là vật dụng sinh hoạt của D.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKSPĐ ngày 26/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D thừa nhận hành vi như nội dung Cáo trạng. Ngày 08/11/2024 do mâu thuẫn trong sinh hoạt bị cáo D cự cãi với bị hại Nguyễn Thị L, dù đã được ông Phan Thành D1 là thành viên lực lượng giữ gìn an ninh trật tự cơ sở đến nơi, hai bên vẫn tiếp tục cự cãi, bị cáo lấy dao yếm ném về hướng bị hại, khi không trúng thì bị cáo nhặt dao đuổi vào nhà của bị hại, dùng dao chém dọa về phía bị hại 03 cái không trúng, đến nhát thứ tư bị hại L dùng tay trái đỡ nên bị thương tích. Sau khi bị ông D1 tước bỏ dao yếm, bị cáo D về nhà lấy thêm một cây dao khác (cán bằng nhựa màu xanh) để đe dọa bị hại

đến khi Công an xã N đến thu giữ hung khí. Hậu quả bị hại L bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 01%. Hành vi của bị cáo D dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể dưới 11% đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[2] Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan; đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo D từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

[3] Hành vi của bị cáo nguy hiểm, vì mâu thuẫn trong sinh hoạt với hàng xóm mà sử dụng hung khí gây thương tích, xâm phạm sức khỏe người khác, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vụ việc có phần lỗi của bị hại nhưng bị cáo liên tục sử dụng dao đe dọa tấn công bị hại thể hiện thái độ xem thường sức khỏe người khác được pháp luật bảo vệ. Thời điểm xảy ra vụ án bị cáo đang bị truy tố về hành vi phạm tội khác, chưa bị kết án nên không thuộc trường hợp tái phạm, tuy nhiên hành vi của bị cáo không phải là phạm tội lần đầu, cần có hình phạt nghiêm nhằm đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo thành khẩn khai báo mà giảm nhẹ một phần hình phạt.

[4] Về trách nhiệm dân sự, bị hại L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 75.825.000 đồng gồm các khoản: chi phí điều trị 3.815.000 đồng, chi phí đi lại trong quá trình điều trị 1.010.000 đồng, thu nhập bị mất trong thời gian điều trị 03 tháng là 21.000.000 đồng, bồi thường tổn thất tinh thần 50.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường chi phí điều trị và chi phí đi lại nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Đối với thu nhập bị mất thì bị hại cung cấp Hợp đồng thử việc và Thỏa thuận lao động với Công ty TNHH MTV Đ trong thời hạn 03 tháng từ ngày 16/9/2024 đến ngày 16/11/2024, do đó tiền lương bị mất chỉ từ ngày 08/11/2024 đến ngày 16/11/2024 là 08 ngày x 161.500 đồng/ngày = 1.292.000 đồng. Về khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm đối với thương tích của bị hại có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%, vụ việc cũng có phần lỗi của bị hại, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận số tiền bằng 01 tháng lương cơ sở là 2.340.000 đồng. Tổng cộng bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 8.457.000 đồng.

[5] Về vật chứng, tịch thu tiêu hủy 02 cây dao là hung khí mà bị cáo sử dụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D phạm tội Cố ý gây thương tích.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 47, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Thị Ngọc D** 06 tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao (loại dao yếm) bằng kim loại, cán bằng kim loại, cán dài 10cm, lưỡi dài 24cm, chiều rộng lưỡi dao dài 07cm; và 01 cây dao bằng kim loại, cán ngoài bằng nhựa màu xanh dài 12cm, lưỡi bằng kim loại dài 20cm, lưỡi rộng 05cm.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị L số tiền 8.457.000 đồng.

Bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 422.800 án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- P.hồ sơ, nghiệp vụ CA TPCT;
- VKSND Khu vực 3 – Cần Thơ;
- Phòng THADS Khu vực 3 – Cần Thơ;
- P. THAHS & HTTP CA TPCT;
- Lưu HS (2).

LIÊNG THỊ HỒNG HOA